

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Bà Lê Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Đồng Hới.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới: Bà Võ Thị Hoàng
Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/8/2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2020
về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số:
30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1990; Địa chỉ: TDP , phường
N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Thái L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số, đường N,
phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về tình cảm:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27/02/2020 và qua quá trình giải
quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc D trình bày: Chị và anh Hoàng Thái L có
đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2014 tại UBND phường N, thành phố Đồng Hới,
tỉnh Quảng Bình, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Đến đầu năm 2016 vợ chồng chung
sống thấy không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc
sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt.
Bản thân chị D đã cố gắng nhưng không có kết quả đã ly thân từ tháng 6 năm 2016
cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Mong muốn xin được ly hôn để ổn định
cuộc sống.

* Ý kiến của bị đơn anh Hoàng Thái L trình bày: Ngày tháng năm kết hôn đúng như chị D trình bày. Quá trình chung sống anh, chị sống vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn cho đến khi anh bị tai nạn thì chị D xin phép về ở tại nhà bố mẹ đẻ, sau đó làm đơn xin ly hôn. Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh thấy tình cảm của anh, chị vẫn còn nên xin được đoàn tụ gia đình.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Ngọc D và anh Hoàng Thái L đều thừa nhận anh, chị có một con chung Hoàng Khánh H, sinh ngày 23/7/2014.

- Ý kiến chị D từ khi anh, chị ly thân cháu H ở cùng chị, nguyện vọng chị xin được nuôi cháu không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Ý kiến anh L xin được nuôi con không yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị D, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ, xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị D được ly hôn anh L; Giao cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng cháu H; Về tài sản chung không xem xét giải quyết; Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Ngọc D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh Hoàng Thái L, anh L có địa chỉ cư trú tại phường N, thành phố Đồng Hới. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh, chị theo quy định của pháp luật. Nhưng chị D có mặt còn anh L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2020 và tổng đạt cho chị D, anh L đến tham gia phiên tòa vào ngày 17/7/2020 nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020. Sau đó Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho chị D, anh L để tham gia phiên tòa vào ngày 20/8/2020 nhưng anh L vắng mặt lần

thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc D và anh Hoàng Thái L có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2014 tại UBND phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, theo giấy đăng ký kết hôn số 04/2014, việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Tại phiên tòa chị D xác định tình cảm của chị đối với anh L không còn, thấy không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hai bên đã cố gắng nhưng không có kết quả đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay nên xin được ly hôn. Anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo biên bản lấy lời khai anh cho rằng anh và chị D sống vẫn hạnh phúc nên xin đoàn tụ gia đình. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, tuy anh L xin đoàn tụ gia đình nhưng anh, chị vẫn sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, ai tự lo cuộc sống riêng cho mình. Xác định được tình trạng hôn nhân của anh, chị không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xử cho chị D được ly hôn anh L theo nguyện vọng của chị D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Ngọc D và anh Hoàng Thái L đều thừa nhận anh, chị có một con chung Hoàng Khánh H, sinh ngày 23/7/2014.

Xét nguyện vọng và điều kiện của hai bên thấy rằng nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn là nguyện vọng chính đáng, thể hiện tình cảm trách nhiệm của cha mẹ đối với con, cả hai bên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến mọi mặt và quyền lợi của con, hạn chế thấp nhất những mất mát tình cảm không đáng có. Hiện cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm săn sóc của người mẹ hơn, trong thời gian trước đây cũng như từ khi anh, chị ly thân đến nay chị D cũng là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu bảo đảm tốt về mọi mặt, hơn nữa hiện nay anh L bị tai nạn chưa bình phục hoàn toàn. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị D để giao cháu cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu và hiện nay anh L chưa lao động được, chưa có việc làm nên không buộc anh L đóng góp tiền nuôi con cùng với chị D, sau này chị D có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác là hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về chia tài sản: Chị D, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

Anh Hoàng Thái L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị Lê Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Toà án số 0006367 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc D và anh Hoàng Thái L.

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Khánh H, sinh ngày 23/7/2014 cho chị Lê Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Hoàng Thái L không phải đóng góp tiền nuôi con với chị Lê Thị Ngọc D, sau này chị D có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

4. Về chia tài sản: Chị Lê Thị Ngọc D và anh Hoàng Thái L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Hoàng Thái L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lê Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006367 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường N,
- thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Lộc

